

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2019
V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C Đức: Bà Ngô Thị Hồng Phương.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34A/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ái C, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, ấp 4, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Trương Thạch S, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, thôn Xuân Tân, xã Xuân S huyện C Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Ái C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ái C và ông Trương Thạch S chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2004. Thời gian đầu vợ chồng bà C, ông S sống hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình ông S gia trưởng, luôn muốn làm theo ý của ông S, từ cách chữa bệnh cho con ông S cũng yêu cầu bà C chữa trị theo cách của ông S mà không đem con đi khám bác sĩ để chữa trị, bà C không nghe lời thì bị ông S đánh đập. Đến năm 2012 bà C phát hiện ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã có con với người phụ nữ đó, từ đó đến nay ông S và người phụ nữ đó vẫn chung sống với nhau như vợ chồng. Bà C và ông S đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, bà C đã dọn

về nhà cha mẹ ruột ở, từ lúc ly thân bà C và ông S mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà C và ông S không còn nên bà C yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Bà Phạm Ái C và ông Trương Thạch S có 02 người con chung là Trương Ngọc Lâm sinh ngày 17-11-2005 và Trương Như Tâm sinh ngày 19-7-2008, các con hiện đang sống chung với bà C. Nay bà C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Thạch S:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Trương Thạch S tại địa chỉ ông S đang sinh sống là tổ 5, thôn Xuân Tân, xã Xuân S huyện C Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và ông S đều nhận các văn bản của Tòa án chứng tỏ ông S vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông S vắng mặt tại phiên tòa, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông S không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Trương Thạch S có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Ái C.

Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Lâm sinh ngày 17-11-2005 và Trương Như Tâm sinh ngày 19-7-2008 cho bà Phạm Ái C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Phạm Ái C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Trương Thạch S có địa chỉ tại tổ 5, thôn Xuân Tân, xã Xuân S huyện C Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trương Thạch S có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Phạm Ái C và ông Trương Thạch S chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 02-12-2004 tại UBND xã Xuân S, huyện C Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông S là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà C, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà C và ông S là do tính tình ông S gia trưởng, luôn muốn làm theo ý của ông S, từ cách chữa bệnh cho con ông S cũng yêu cầu bà C chữa trị theo cách của ông S mà không đem con đi khám bác sĩ để chữa trị, bà C không nghe lời thì bị ông S đánh đập. Đến năm 2012 thì bà C phát hiện ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã có con với người phụ nữ đó, từ đó đến nay ông S và người phụ nữ đó vẫn chung sống với nhau như vợ chồng. Bà C và ông S đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay, bà C đã dọn về nhà cha mẹ ruột ở, từ lúc ly thân bà C và ông S mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau

Đối với ông Trương Thạch S, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông S vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông S cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông S đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà C.

Qua các chứng cứ mà bà Phạm Ái C cung cấp cho Tòa án và các lời khai của bà C tại Tòa án chứng tỏ bà C và ông S đã ly thân khoảng từ năm 2010 đến nay, bà C hiện đang sống cùng với 02 người con tại nhà ba mẹ ruột của bà C.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Phạm Ái C và ông Trương Thạch S là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà C là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông S.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Phạm Ái C và ông Trương Thạch S có 02 người con chung tên Trương Ngọc Lâm sinh ngày 17-11-2005 và Trương Như Tâm sinh ngày 19-7-2008, các con hiện đang sống chung với bà C, được bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Ông S không có ý kiến và yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu Lâm và Tâm là được sống chung với bà C sau khi bà C và ông S ly hôn. Để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Lâm và cháu Tâm bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến việc học hành và tâm sinh lý của các cháu, phù hợp với nguyên vọng của bà C và các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Trương Ngọc Lâm và Trương Như Tâm cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đều đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Phạm Ái C về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà C vẫn không yêu cầu ông Trương Thạch S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phạm Ái C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Trương Thạch S không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Ái C; bà Phạm Ái C được ly hôn với ông Trương Thạch S.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Lâm sinh ngày 17-11-2005 và Trương Như Tâm sinh ngày 19-7-2008 cho bà Phạm Ái C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lâm và cháu Tâm đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông Trương Thạch S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Thạch S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Ái C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009536, ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Đức; bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trương Thạch S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Phạm Ái C biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03-7-2019). Riêng ông Trương Thạch S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện C Đức;
- THADS huyện C Đức;
- UBND xã Xuân S, H.C Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền